ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/PA-UBND	*Quận 3, ngày 26 tháng 10 năm 2023*

PHƯƠNG ÁN
Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn Quận 3

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Ủy ban nhân dân Quận 3 báo cáo Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn Quận 3 như sau:

PHẦN I
HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA QUẬN 3

I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC PHƯỜNG CỦA QUẬN 3

1. Hiện trạng Quận 3

- Diện tích tự nhiên (km^2): 4,92 km2.
- Tổng số phường: 12 phường.
- Tổng số nhân khẩu: 327.149 nhân khẩu.
- Tổng số hộ gia đình: 60.194 hộ.
- Số dân là người dân tộc thiểu số (6.546 người, chiếm tỷ lệ 2,0009%).

Căn cứ tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Sau khi thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 – 2021 (Phường 6, Phường 7, Phường 8 thành Phường Võ Thị Sáu), Quận 3 còn 11 ĐVHC cấp xã bắt buộc thực hiện sắp xếp.

2. Số lượng ĐVHC cấp xã

2.1. Số lượng ĐVHC: 12 phường (gồm Phường 1, Phường 2, Phường 3, Phường 4, Phường 5, Phường Võ Thị Sáu, Phường 9, Phường 10, Phường 11, Phường 12, Phường 13 và Phường 14).

2.2. Số lượng ĐVHC thuộc diện sắp xếp: 11 phường (gồm Phường 1, Phường 2, Phường 3, Phường 4, Phường 5, Phường 9, Phường 10, Phường 11,

Phường 12, Phường 13 và Phường 14).

2.3. Số lượng ĐVHC thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp:

Quận 3 có Phường 1 và Phường 3 ổn định, không thay đổi từ năm 1976 đến nay theo Công văn số 301/UB ngày 17 tháng 5 năm 1976 của Ủy ban nhân dân Cách mạng thành phố Sài Gòn - Gia Định. 09 phường còn lại ổn định từ năm 1988 cho đến nay theo Quyết định số 145-HĐBT ngày 17 tháng 9 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành, bao gồm: Phường 2, 4, 5, 9, 10, 11, 12, 13 và Phường 14. Đặc biệt, sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975), địa bàn Quận 3 có địa giới đơn vị hành chính đã hình thành ổn định và điều chỉnh từ khi có Quyết định số 300/QĐ-UB ngày 10/5/1976 của Ủy ban nhân dân Cách mạng Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh thành phố còn ba cấp đến nay. Đến năm 2021, thực hiện Nghị quyết số 1111/UBTVQH14, Phường 6, Phường 7, Phường 8 sáp nhập lấy tên Phường Võ Thị Sáu.

Các Phường thuộc Quận 3 đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Số lượng ĐVHC phường thuộc diện khuyến khích sắp xếp: không có.

2.5. Số lượng ĐVHC liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: không có.

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP

1.1. Phường 1, Quận 3

1.1.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

1.1.2. Diện tích tự nhiên: 0,15 km^2.

1.1.3. Quy mô dân số: 12.516 người.

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 247 người; chiếm tỷ lệ 1,97%.

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Phường 3 và Phường 2;
- Phía Tây giáp Quận 10;
- Phía Nam Phường 2 và Quận 10;
- Phía Bắc giáp Phường 3 và Quận 10.

1.2. Phường 2, Quận 3

1.2.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

1.2.2. Diện tích tự nhiên: 0,15 km^2.

1.2.3. Quy mô dân số: 13.960 người.

1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.031 người; chiếm tỷ lệ 7,38%.

1.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Quận 1;

- Phía Tây giáp Phường 1;

- Phía Nam giáp Quận 1, Quận 5 và Quận 10;

- Phía Bắc giáp Phường 3, Phường 4 và Phường 5.

1.3. Phường 3, Quận 3

1.3.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

1.3.2. Diện tích tự nhiên: 0,15 km^2.

1.3.3. Quy mô dân số: 14.208 người.

1.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 842 người; chiếm tỷ lệ 5,92%.

1.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Phường 4 và Phường 5;

- Phía Tây giáp Phường 1;

- Phía Nam Phường 1 và Phường 2;

- Phía Bắc giáp Phường 4 và Quận 10.

1.4. Phường 4, Quận 3

1.4.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

1.4.2. Diện tích tự nhiên: 0,31 km^2.

1.4.3. Quy mô dân số: 29.680 người.

1.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 535 người; chiếm tỷ lệ 1,802%.

1.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Phường 5;

- Phía Tây giáp Quận 10;

- Phía Nam giáp Phường 2, Phường 3 và Phường 5;

- Phía Bắc giáp Phường Võ Thị Sáu.

1.5. Phường 5, Quận 3

1.5.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

1.5.2. Diện tích tự nhiên: 0,25 km^2.

1.5.3. Quy mô dân số: 24.116 người.

1.5.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.726 người; chiếm tỷ lệ 7,157%.

1.5.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

1.5.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Quận 1;

- Phía Tây giáp Phường 4;

- Phía Nam Phường 2 và Quận 1;

- Phía Bắc giáp Phường 4 và Phường Võ Thị Sáu.

1.6. Phường 9, Quận 3

1.6.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

1.6.2. Diện tích tự nhiên: 0,44 km^2.

1.6.3. Quy mô dân số: 31.419 người.

1.6.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 161 người; chiếm tỷ lệ 0,512%.

1.6.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

1.6.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Phường Võ Thị Sáu;

- Phía Tây giáp Phường 11;

- Phía Nam Phường 10;

- Phía Bắc giáp các Phường: 12, 13, 14 và Võ Thị Sáu.

1.7. Phường 10, Quận 3

1.7.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

1.7.2. Diện tích tự nhiên: 0,16 km^2.

1.7.3. Quy mô dân số: 10.204 người.

1.7.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 243 người; chiếm tỷ lệ 2,38%.

1.7.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

1.7.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Phường 9 và Phường Võ Thị Sáu;
- Phía Tây giáp Phường 11;
- Phía Nam giáp Quận 10;
- Phía Bắc giáp Phường 9.

1.8. Phường 11, Quận 3

1.8.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

1.8.2. Diện tích tự nhiên: 0,48 km^2.

1.8.3. Quy mô dân số: 27.116 người.

1.8.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 275 người; chiếm tỷ lệ 1,014%.

1.8.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

1.8.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Phường 9 và Phường 12;
- Phía Tây giáp Quận Tân Bình;
- Phía Nam Phường 10 và Quận 10;
- Phía Bắc giáp Phường 12 và Quận Phú Nhuận.

1.9. Phường 12, Quận 3

1.9.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

1.9.2. Diện tích tự nhiên: 0,16 km^2.

1.9.3. Quy mô dân số: 12.208 người.

1.9.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 77 người; chiếm tỷ lệ 0,63%.

1.9.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

1.9.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Phường 13;
- Phía Tây giáp Quận Phú Nhuận;
- Phía Nam Phường 9 và Phường 11;
- Phía Bắc giáp Phường 14 và Quận Phú Nhuận.

1.10. Phường 13, Quận 3

1.10.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

1.10.2. Diện tích tự nhiên: 0,16 km^2.

1.10.3. Quy mô dân số: 9.755 người.

1.10.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 176 người; chiếm tỷ lệ 1,804%.

1.10.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

1.10.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Phường 14 và Phường Võ Thị Sáu;

- Phía Tây giáp Phường 12;

- Phía Nam giáp Phường 9;

- Phía Bắc giáp Phường 14.

1.11. Phường 14, Quận 3

1.11.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

1.11.2. Diện tích tự nhiên: 0,31 km^2.

1.11.3. Quy mô dân số: 19.057 người.

1.11.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 210 người; chiếm tỷ lệ 1,101%.

1.11.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

1.11.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Phường Võ Thị Sáu;

- Phía Tây giáp Phường 12 và quận Phú Nhuận;

- Phía Nam Phường 9 và Phường 13;

- Phía Bắc giáp Quận Phú Nhuận.

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP NHƯNG CÓ YẾU TỐ ĐẶC THÙ NÊN KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP

- Phường Võ Thị Sáu là ĐVHC đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 – 2021, nên không bắt buộc sắp xếp theo khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

- Quận 3 có Phường 1 và Phường 3 ổn định, không thay đổi từ năm 1976 đến nay theo Công văn số 301/UB ngày 17 tháng 5 năm 1976 của Ủy ban nhân dân Cách mạng thành phố Sài Gòn - Gia Định. 09 phường còn lại ổn định từ năm 1988 cho đến nay theo Quyết định số 145-HĐBT ngày 17 tháng

9 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành, bao gồm: Phường 2, 4, 5, 9, 10, 11, 12, 13 và Phường 14. Đến năm 2021, thực hiện Nghị quyết số 1111/UBTVQH14, Phường 6, Phường 7, Phường 8 sáp nhập lấy tên Phường Võ Thị Sáu. Hiện nay, Quận 3 có 12 phường.

Như vậy, dù Quận 3 chưa thỏa mãn các tiêu chí quy định tại Điểm b) Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 nhưng Quận 3 đã ổn định, không xáo trộn từ năm 1969 cho đến ngày nay. Đặc biệt, sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975), địa bàn Quận 3 có địa giới đơn vị hành chính đã hình thành ổn định và điều chỉnh từ khi có Quyết định số 300/QĐ-UB ngày 10/5/1976 của Ủy ban nhân dân Cách mạng Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh thành phố còn ba cấp đến nay. Cụ thể:

1. Phường 1, Quận 3

1.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

1.2. Diện tích tự nhiên: 0,15 km^2.

1.3. Quy mô dân số: 12.516 người.

1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 247 người; chiếm tỷ lệ 1,97%.

1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Phường 3 và Phường 2;
- Phía Tây giáp Quận 10;
- Phía Nam Phường 2 và Quận 10;
- Phía Bắc giáp Phường 3 và Quận 10.

2. Phường 2, Quận 3

2.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

2.2. Diện tích tự nhiên: 0,15 km^2.

2.3. Quy mô dân số: 13.960 người.

2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.031 người; chiếm tỷ lệ 7,38%.

2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Quận 1;
- Phía Tây giáp Phường 1;
- Phía Nam giáp Quận 1, Quận 5 và Quận 10;

- Phía Bắc giáp Phường 3, Phường 4 và Phường 5.

3. Phường 3, Quận 3

3.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

3.2. Diện tích tự nhiên: 0,15 km^2.

3.3. Quy mô dân số: 14.208 người.

3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 842 người; chiếm tỷ lệ 5,92%.

3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Phường 4 và Phường 5;

- Phía Tây giáp Phường 1;

- Phía Nam Phường 1 và Phường 2;

- Phía Bắc giáp Phường 4 và Quận 10.

4. Phường 4, Quận 3

4.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

4.2. Diện tích tự nhiên: 0,31 km^2.

4.3. Quy mô dân số: 29.680 người.

4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 535 người; chiếm tỷ lệ 1,802%.

4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Phường 5;

- Phía Tây giáp Quận 10;

- Phía Nam giáp Phường 2, Phường 3 và Phường 5;

- Phía Bắc giáp Phường Võ Thị Sáu.

5. Phường 5, Quận 3

5.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

5.2. Diện tích tự nhiên: 0,25 km^2.

5.3. Quy mô dân số: 24.116 người.

5.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.726 người; chiếm tỷ lệ 7,157%.

5.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

5.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Quận 1;

- Phía Tây giáp Phường 4;

- Phía Nam Phường 2 và Quận 1;

- Phía Bắc giáp Phường 4 và Phường Võ Thị Sáu.

6. Phường 11, Quận 3

6.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

6.2. Diện tích tự nhiên: 0,48 km^2.

6.3. Quy mô dân số: 27.116 người.

6.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 275 người; chiếm tỷ lệ 1,014%.

6.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

6.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Phường 9 và Phường 12;

- Phía Tây giáp Quận Tân Bình;

- Phía Nam Phường 10 và Quận 10;

- Phía Bắc giáp Phường 12 và Quận Phú Nhuận.

7. Phường 14, Quận 3

7.1. Thuộc khu vực đồng bằng.

7.2. Diện tích tự nhiên: 0,31 km^2.

7.3. Quy mô dân số: 19.057 người.

7.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 210 người; chiếm tỷ lệ 1,101%.

7.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Phường đang hưởng chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

7.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp Phường Võ Thị Sáu;

- Phía Tây giáp Phường 12 và quận Phú Nhuận;

- Phía Nam Phường 9 và Phường 13;

- Phía Bắc giáp Quận Phú Nhuận.

III. HIỆN TRẠNG ĐVHC PHƯỜNG THUỘC DIỆN KHUYẾN KHÍCH SẮP XẾP

Không có.

IV. HIỆN TRẠNG ĐVHC PHƯỜNG LIỀN KỀ CÓ ĐIỀU CHỈNH ĐGHC KHI THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

Không có.

PHẦN II
PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP

Trong điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn Quận 3 hiện nay, việc sắp xếp toàn bộ 11 phường sẽ dẫn đến phát sinh rất nhiều vấn đề cần giải quyết, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.... Do đó, Ủy ban nhân dân Quận 3 đề xuất việc sắp xếp cần có lộ trình phù hợp.

Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 1 của Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính: *"3. Số phường trực thuộc có từ 10 đơn vị trở lên"*. Để đảm bảo số lượng đơn vị hành chính phường trực thuộc theo quy định, Quận 3 đề xuất Phương án như sau:

1. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của **Phường 9** (có diện tích tự nhiên là 0,44 km^2, đạt 8,08% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 31.419 người, đạt 209,46% so với tiêu chuẩn) và **Phường 10** (có diện tích tự nhiên là 0,16 km^2, đạt 2,85% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 10.204 người, đạt 68,026% so với tiêu chuẩn). Thành lập **Phường 9** trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Phường 9 và Phường 10.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Phường 9 và Phường 10 là 02 ĐVHC hành chính cấp xã liền kề thuộc Quận 3, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tín ngưỡng. Trong đó, cả Phường 9 và Phường 10 đều có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số không đảm bảo tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng, thuộc diện bắt buộc sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Việc sắp xếp, sáp nhập Phường 9 và Phường 10 nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai

đoạn 2023 - 2030; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị; hạ tầng giao thông kết nối đồng bộ giữa hai phường tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất, học tập, giao dịch hành chính, quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

b) Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập thì **Phường 9** có:

- Diện tích tự nhiên: 0,60 km^2 (đạt 10,91% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 41.623 người (đạt 277,48% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 404 người; chiếm tỷ lệ 0,97%.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp Phường Võ Thị Sáu; Tây giáp Phường 11 và Quận 10; Nam giáp Quận 10; Bắc giáp Phường 12.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến trụ sở ĐVHC cấp xã mới thành lập đặt tại Phường 9 hiện hữu.

2. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của **Phường 12** (có diện tích tự nhiên là 0,16 km^2, đạt 2,909% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 12.208 người, đạt 81,38% so với tiêu chuẩn) và **Phường 13** (có diện tích tự nhiên là 0,16 km^2, đạt 2,909% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 9.755 người, đạt 65,05% so với tiêu chuẩn). Thành lập **Phường 12** trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Phường 12 và Phường 13.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Phường 12 và Phường 13 là 02 ĐVHC cấp xã có vị trí địa lý liền kề, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán. Trong đó, cả Phường 12 và Phường 13 đều có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số không đảm bảo tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng, thuộc diện bắt buộc sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Việc sắp xếp, sáp nhập Phường 12 và Phường 13 nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị.

b) Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập thì **Phường 12** có:

- Diện tích tự nhiên: 0,32 km^2 (đạt 6,00% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 21.963 người (đạt 146,42% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 253 người; chiếm tỷ lệ 1,15%.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp Phường 14; Tây giáp Phường 11 và Quận Phú Nhuận; Nam giáp Phường 9; Bắc giáp Phường 14.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến trụ sở ĐVHC cấp xã mới thành lập đặt tại Phường 12 hiện hữu.

(Đính kèm Phụ lục 1)

II. LÝ DO ĐVHC PHƯỜNG THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023 – 2030 NHƯNG QUẬN ĐỀ NGHỊ KHÔNG (HOẶC CHƯA) THỰC HIỆN SẮP XẾP

(Giải trình cụ thể các yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 đối với từng ĐVHC đề nghị chưa thực hiện sắp xếp).

Quận 3 có Phường Võ Thị Sáu là ĐVHC đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 – 2021, nên không bắt buộc sắp xếp theo khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Các phường còn lại sau sắp xếp bao gồm: Phường 1, Phường 2, Phường 3, Phường 4, Phường 5, Phường 11 và Phường 14 (đối với Phương án 02) không đạt tiêu chuẩn diện tích tự nhiên hoặc về quy mô dân số theo quy định tại Điểm a) Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 nhưng các phường nêu trên có địa giới đơn vị hành chính đã hình thành ổn định và điều chỉnh từ khi có Quyết định số 300/QĐ-UB ngày 10/5/1976 của Ủy ban nhân dân Cách mạng Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh thành phố còn ba cấp cho đến nay.

Trong điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn Quận 3 hiện nay, việc sắp xếp toàn bộ 11 phường sẽ dẫn đến phát sinh rất nhiều vấn đề cần giải quyết, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.... Do đó, Ủy ban nhân dân Quận 3 đề xuất việc sắp xếp cần có lộ trình phù hợp.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân Quận 3 kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 đối với Phường 1, Phường 2, Phường 3, Phường 4, Phường 5, Phường 11 và Phường 14, chưa thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2030.

III. GIẢI TRÌNH TIÊU CHÍ LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC PHƯỜNG

Quận 3 là một quận trung tâm Tp.Hồ Chí Minh, có diện tích 4,92 $km^{2,}$, có vị trí trọng yếu tiếp giáp với các quận: Đông giáp Quận 1 (dài 4.285m); Bắc giáp Quận Phú Nhuận (dài 2.276m); Nam giáp Quận 5 (dài 50m); Tây giáp Quận 10 (dài 4.427m) và Tây Bắc giáp Quận Tân Bình (dài 654m).

Địa bàn dân cư Quận 3 khá đông đúc, ổn định với quy mô dân số **327.149 người,** trong đó: dân số thực tế cư trú: 162.387 người; dân số tạm trú quy đổi: 164.762 người, mật độ dân số dày đặc 66.493 người/km2. Quận 3 có 12 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 12 phường, chia thành 63 khu phố và 879 tổ dân phố. Về diện tích và quy mô dân số, Quận 3 không đạt tiêu chuẩn theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15. Vì vậy, quận đề xuất thực hiện sắp xếp ĐVHC như sau:

Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 1 của Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính: *"3. Số phường trực thuộc có từ 10 đơn vị trở lên"*. Để đảm bảo số lượng đơn vị hành chính phường trực thuộc theo quy định, Quận 3 đề xuất Phương án như sau:

Tiến hành sắp xếp **Phường 9** và **Phường 10** thành Phường mới lấy tên là **Phường 9;** sắp xếp **Phường 12** và **Phường 13** thành Phường mới lấy tên là **Phường 12.** Sau khi sắp xếp quận còn 10 ĐVHC cấp xã trực thuộc.

* Lý do lựa chọn Phương án này:

- Địa bàn quận có 02 phường có tỷ lệ dân số và diện tích tự nhiên quá nhỏ so với quy định đối với ĐVHC cấp xã theo quy định tại Điểm a) Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, bao gồm: Phường 10 và Phường 13.

- Các phường dự kiến sắp xếp là các ĐVHC cấp xã có vị trí địa lý liền kề, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán; đều có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số không đảm bảo tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng, thuộc diện bắt buộc sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Việc sắp xếp, sáp nhập các Phường 9 và Phường 10, Phường 12 và Phường 13 nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị.

- Đạt được sự đồng thuận cao của người dân khi sắp xếp phương án 02 ĐVHC còn 01 ĐVHC.

- Công tác quản lý về an ninh trật tự xã hội sau sắp xếp sẽ thuận lợi hơn do các tuyến đường, tuyến hẻm hình thành ổn định hơn, kết nối thông suốt, không bị phân cách, không còn tình trạng cùng một hẻm, cùng một đoạn đường lại do 02 phường cùng quản lý.

IV. SỐ LƯỢNG ĐVHC PHƯỜNG SAU KHI SẮP XẾP

1. Số lượng ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp

ĐVHC trên địa bàn Quận 3 trước khi sắp xếp có 12 phường gồm: Phường 1, Phường 2, Phường 3, Phường 4, Phường 5, Phường Võ Thị Sáu, Phường 9, Phường 10, Phường 11, Phường 12, Phường 13 và Phường 14.

2. Số lượng ĐVHC cấp xã sau sắp xếp

Sau khi sắp xếp, Quận 3 còn lại 10 phường: Phường 1, Phường 2, Phường 3, Phường 4, Phường 5, Phường Võ Thị Sáu, **Phường 9 mới,** Phường 11, **Phường 12 mới** và Phường 14.

3. Số lượng ĐVHC cấp xã giảm do sắp xếp

Sau khi sắp xếp, Quận 3 còn 10 ĐVHC cấp xã, giảm 02 phường gồm: Phường 10 và Phường 13.

V. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC PHƯỜNG

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

a. Năm 2023

- Căn cứ các quy định tiêu chuẩn đơn vị hành chính của Quốc hội, kế hoạch Chính phủ, Ủy ban nhân dân quận triển khai chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính phường trên địa bàn quận đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn quận biết để hưởng ứng thực hiện.

- Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc sắp xếp đơn vị hành chính phường giai đoạn 2023 – 2030.

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện; xây dựng phương án sắp xếp đơn vị hành chính phường trình Ủy ban nhân dân thành phố.

b. Năm 2024

- Hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC phường trước ngày 31/10/2024.

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức ở ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp theo Phương án được chọn.

- Tập trung giải quyết giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp theo Phương án được chọn.

- Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức tại ĐVHC thực hiện sắp xếp theo Phương án được chọn.

- Thu hồi con dấu cũ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi của ĐVHC thực hiện sắp xếp theo Phương án được chọn.

- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các ĐVHC hình thành sau sắp xếp theo Phương án được chọn.

c. Năm 2025

- Tổ chức thành công đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 – 2030 (trong đó có những ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp).

- Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những người dôi dư sau đại hội Đảng bộ quận, phường nhiệm kỳ 2025 – 2030 ở những ĐVHC phường hình thành sau khi sắp xếp.

- Tiếp tục việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC phường thực hiện sắp xếp.

- Hoàn thành thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức do thay đổi địa giới, tên gọi của ĐVHC phường thực hiện sắp xếp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các ĐVHC phường hình thành sau sắp xếp.

- Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC theo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC theo Phương án được chọn.

2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện

Nguồn kinh phí: thực hiện sắp xếp các ĐVHC thực hiện theo kế hoạch và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ và Sở Tài chính.

Phần III
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Tác động tích cực:

- Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số theo quy định, đồng thời sắp xếp hệ thống khu phố theo tiêu chuẩn sẽ giúp tinh gọn bộ máy quản lý Nhà nước, giảm được số lượng lớn cán bộ, công chức phường, giảm được gánh nặng của ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức phục vụ nhân dân một cách tốt hơn.

- Góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; các chỉ tiêu thực hiện kinh tế - xã hội tại phường mới sẽ cao hơn so với các phường hiện tại.

- Thuận lợi việc xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả làm việc của phường trong quản lý mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội.

2. Tác động tiêu cực:

- Địa bàn phường mới sau khi sáp nhập có diện tích quản lý rộng, đặc thù địa bàn có nhiều trụ sở tôn giáo trú đóng; số lượng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách tại phường mới sắp xếp vẫn phải tuân thủ theo quy định chung. Vì vậy công tác quản lý Nhà nước về kinh tế - chính trị - văn hóa – xã hội tại địa phương; việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khó khăn và phức tạp hơn rất nhiều, đòi hỏi Ban lãnh đạo phường mới cần nhanh chóng ổn định tình hình nhân sự, cơ sở vật chất, tập trung cao độ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Việc thay đổi về đơn vị hành chính trong thời gian đầu ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sinh hoạt của Nhân dân, nhất là các giao dịch dân sự, hành chính, hoạt động kinh doanh. Song song đó, khối lượng giải quyết công việc nhiều, dẫn đến áp lực làm việc đối với cán bộ công chức cao hơn.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG TRƯỜNG HỢP DÔI DƯ DO SẮP XẾP

1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp:

1.1. Tổ chức cơ sở Đảng:

Thực hiện theo Phương án của Ban Thường vụ Quận ủy Quận 3.

1.2. Tổ chức chính quyền:

- Đối với Ủy ban nhân dân phường: Thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị định sửa đổi có liên quan.

- Đối với Công an phường: Theo phương án của Công an Thành phố;

- Đối với Quân sự phường: Theo phương án của Bộ Tư lệnh Thành phố.

1.3. Tổ chức Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể:

Đề xuất Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận có Phương án cụ thể.

2. Phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ, công chức dôi dư; các chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư khi thực hiện sắp xếp

Hiện nay, các phường tại Quận 3 đang thực hiện mô hình chính quyền đô thị theo quy định tại Nghị quyết số 131/2020/QH14. Dự kiến nhân sự **Phường 9 (mới)** có 06 cán bộ; 15 công chức bao gồm 03 công chức lãnh đạo, quản lý; 19 người hoạt động không chuyên trách theo quy định của phường loại I. **Phường 12 (mới)** có 06 cán bộ; 15 công chức bao gồm 03 công chức lãnh đạo, quản lý; 15 người hoạt động không chuyên trách theo quy định của phường loại I. Như vậy, sau sắp xếp **Phường 9 (mới)** và **Phường 12 (mới)** có tổng cộng 76 người, bao gồm: 12 cán bộ, 30 công chức và 34 người hoạt động không chuyên trách.

Đối với số lượng công chức bố trí tại phường mới được thực hiện theo quy định Điều 29 Nghị định số 33/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 33/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì áp dụng theo quy định mới.

Đối với số lượng người hoạt động không chuyên trách bố trí tại phường mới được thực hiện theo quy định Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.

(Đính kèm Phụ lục 2)

3. Nguyên tắc sắp xếp:

Sau khi Phương án được cấp có thẩm quyền thông qua, Ủy ban nhân dân Quận 3 tiến hành sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, không chuyên trách qua các đơn vị, phòng ban chuyên môn thuộc quận và Ủy ban nhân dân các phường khác theo các chức danh chuyên môn đúng quy định. Đối với cán bộ đến tuổi hưu thực hiện chế độ hưu trí theo quy định hiện hành. Đối với các trường hợp dôi dư không thể bố trí công tác khác, Ủy ban nhân dân quận thực hiện tinh giản biên chế và giải quyết chế độ chính sách sau khi có hướng dẫn của Thành phố.

Trên đây là Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn Quận 3./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- TT.Quận ủy;
- TT.UBND Q3;
- UBMTTQ và các đoàn thể Q3;
- Cơ quan, đơn vị thuộc quận;
- Đảng ủy-UBND 12 phường;
- Lưu: VT, PNV (Đ)

CHỦ TỊCH

Võ Văn Đức